

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TƯ NGHĨA
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST
Ngày 21-7-2023
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA - TỈNH QUẢNG NGÃI**
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hậu

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Hồng Sơn; ông Nguyễn Tấn Bốn

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

***Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi
tham gia phiên tòa:*** Bà Hồ Thị Tiểu Quỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 93/2023/TLST-HN ngày 10 tháng 4 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 30 tháng 6 năm 2023; quyết định hoãn phiên tòa số 64/2023/QDST-HNGĐ, ngày 11/7/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Diệu L, sinh năm 1995.

Trú tại: Thôn Điện A, xã Nghĩa Th, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.
(vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Ông Trần Quốc S, sinh năm 1988.

Trú tại: Thôn Điện A, xã Nghĩa Th, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.
(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/3/2023, biên bản hòa giải ngày 17/5/2023 nguyên đơn bà Đỗ Thị Diệu L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Diệu L và ông Trần Quốc S tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại Ủy ban nhân dân phường Th, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Trong thời gian chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, không cùng quan điểm, ông S đánh bà nhiều lần, hiện tại vợ chồng không còn sống chung nên không ai quan tâm đến ai, mâu thuẫn ngày thêm trầm trọng mà không hòa giải được. Nay xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng

đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được như mong muốn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên: Trần Đỗ Thảo Ng, sinh ngày 13/10/2016 và Trần Thị Thảo N, sinh ngày 17/8/2018 hiện đang sống ổn định với bà L tại phường Th, thành phố P, tỉnh Gia Lai từ tháng 4/2023 đến nay, nên ly hôn bà yêu cầu nhận nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con; không yêu cầu ông S cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Tại văn bản trình bày ý kiến 17/5/2023, biên bản hòa giải ngày 17/5/2023 và tại phiên tòa, bị đơn trình bày ông Trần Quốc S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: ông S thống nhất về thời gian đăng ký kết hôn và nơi đăng ký kết hôn như bà L trình bày là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng: trong thời gian chung sống vợ chồng sống hạnh phúc, sinh được hai con. Tuy nhiên vào thời gian khoảng tháng 3/2023 khi ông có uống ít bia, nên về nhà có gây và đánh vợ một lần, bản thân ông nhận thấy việc đánh vợ là sai và xin lỗi vợ nhưng vợ không tha thứ, mong muốn vợ chồng đoàn tụ sống chung cùng nuôi hai con trưởng thành. Trường hợp bà L cương quyết yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý ly hôn bà L.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung tên: Trần Đỗ Thảo Ng, sinh ngày 13/10/2016 và Trần Thị Thảo N, sinh ngày 17/8/2018; vào khoảng tháng 4/2023 khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra thì bà L dẫn hai con về sinh sống tại phường Th, thành phố P, tỉnh Gia Lai cùng cha mẹ ruột của bà. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông yêu cầu nhận nuôi cháu Trần Thị Thảo N, sinh ngày 17/8/2018 và giao cháu Trần Đỗ Thảo Ng, sinh ngày 13/10/2016 cho bà L nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; ông không cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân huyện Tư Nghĩa phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Việc tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

+ Đối nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71, 86 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Đối với bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 72, 73 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thị Diệu L, cho bà L được ly hôn ông Trần Quốc S.

- Giao con tên Trần Đỗ Thảo Ng, sinh ngày 13/10/2016 bà L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và giao cháu Trần Thị Thảo N, sinh ngày 17/8/2018 cho ông S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; các bên không có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

- Tài sản chung và nợ chung không có nên không xét.

- Về án phí: nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện ý kiến trình bày của đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Đỗ Thị Diệu L có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Diệu L và ông Trần Quốc S tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn năm 2015 tại Ủy ban nhân dân phường Th, thành phố P, tỉnh Gia Lai là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống do vợ chồng bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nên vợ chồng không còn sống chung từ tháng 4/2023 đến nay, điều đó chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên bà Đỗ Thị Diệu L yêu cầu ly hôn ông Trần Quốc S là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên: Trần Đỗ Thảo Ng, sinh ngày 13/10/2016 và Trần Thị Thảo N, sinh ngày 17/8/2018 hiện đang ở với bà L tại phường Th, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Xét cả hai vợ chồng cùng có nguyện vọng được nuôi con, nhưng hiện nay cả hai con đang ở, học tập và sinh sống ổn định cùng chị L, để bảo đảm sự ổn định và phát triển về mọi mặt của các con, nên Hội đồng xét xử giao hai con tên Trần Đỗ Thảo Ng, sinh ngày 13/10/2016 và Trần Thị Thảo N, sinh ngày 17/8/2018 cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng cho con: Bà Đỗ Thị Diệu L không yêu cầu ông S cấp dưỡng cho con nên không xét.

[5] Tài sản chung và nợ chung các bên đương sự trình bày không có nên không xem xét.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nhưng phần giao con chung là chưa phù hợp.

[7] Về án phí: Bà Đỗ Thị Diệu L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 235, 266, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Diệu L được ly hôn ông Trần Quốc S.

2. Về con chung: Giao con Trần Đỗ Thảo Ng, sinh ngày 13/10/2016 và Trần Thị Thảo N, sinh ngày 17/8/2018 cho bà Đỗ Thị Diệu L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. (hiện đang ở cùng bà Loan); ông Đỗ Quốc S không có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

3. Tài sản chung và nợ chung: không có.

4. Về án phí: Bà Đỗ Thị Diệu L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0004943, ngày 07 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Ông Trần Quốc S có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bà Đỗ Thị Diệu L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Tư Nghĩa;
- Chi cục THADS huyện Tư Nghĩa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hậu

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- Chi cục THADS thị xã Đức Phổ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hậu